

BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CỦA CÔNG TY CP BIA RƯỢU NGK VIGER

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Mã số doanh nghiệp: 2600 103 843, đăng ký lần đầu ngày 29/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 24/03/2017.
- Vốn điều lệ: 24.028.500.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24.028.500.000 đồng.
- Địa chỉ: Khu 7, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam.
- Điện thoại: 02103 862 721; Fax: 20103 862 686; Website: www.vibeco.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger tiền thân là Nhà máy đường Việt Trì được thành lập năm 1958 với chức năng sản xuất, kinh doanh mía, đường. Đến năm 2003 Công ty chuyển hướng sản xuất, kinh doanh - trong đó tập trung chủ yếu vào sản phẩm bia, rượu. Thực hiện Quyết định số 2106/QĐ/BNN-ĐNDN ngày 24/07/2006 và Quyết định số 394/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 22/12/2006 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Công ty chính thức chuyển từ doanh nghiệp nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 29/12/2006.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty

- Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia

Chi tiết: Sản xuất bia;

- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh

Chi tiết: Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ

Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ

- Bán buôn đồ uống

Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn, bán buôn đồ uống không có cồn;

- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng

Chi tiết: Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai; Sản xuất nước giải khát có ga và không có ga; Sản xuất đồ uống không cồn;

- Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh

Chi tiết: Sản xuất đồ uống có cồn được chưng cất hoặc pha chế các loại rượu mạnh: rượu whisky, rượu gin, rượu mùi, đồ uống hỗn hợp ...; Pha chế các loại rượu mạnh đã chưng cất; Sản xuất rượu mạnh trung tính;

- Sản xuất các loại bánh từ bột;
- Sản xuất mỳ ống, mì sợi và sản phẩm tương tự;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Sản xuất rượu vang;
- Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;

Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa);

- Bán buôn gạo

Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; Bán buôn thực phẩm khác;

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Chi tiết: Bán buôn xăng, dầu và các sản phẩm liên quan;

- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán buôn tổng hợp;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Bán buôn phân bón; Bán buôn hoá chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp);

- Sản xuất cồn êtylic, bán buôn, bán lẻ cồn êtylic.

3.2. Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản lý: Công ty mẹ - Công ty con. Trong đó, Công ty mẹ hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần; Công ty con hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty mẹ: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng chức năng, phân xưởng sản xuất.

4.3. Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty con: Công ty TNHH một thành viên Viger Hà Nội (HAVIGER). Vốn điều lệ Công ty mẹ cấp: 6.000.000.000 đồng; Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh vật tư thiết bị nông nghiệp, kinh doanh cồn, rượu, bia, nước giải khát các loại, kinh doanh vận tải, hàng hoá, xây dựng các công trình dân dụng,... Địa chỉ: Khu 7, phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

- Công ty liên kết: Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh và dịch vụ Sông Hồng. Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger góp vốn 1.000.000.000 đồng, bằng 20% vốn điều lệ. Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh nhôm. Địa chỉ: Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

5. Định hướng phát triển

- Đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ, phần đầu trở thành đơn vị đầu ngành về sản xuất bia, rượu, nước giải khát ở khu vực phía Bắc.

- Xây dựng thương hiệu Viger ngày càng uy tín và chất lượng.

- Kinh doanh thương mại tổng hợp.

6. Các rủi ro

- Tiềm lực tài chính hạn chế dẫn đến sự cạnh tranh yếu cả về chất lượng và giá cả.

- Chính sách của Nhà nước thay đổi có thể dẫn tới suy giảm sản lượng sản xuất bia rượu do không khuyến khích tiêu dùng.

II. Tình hình hoạt động năm 2017

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kinh tế năm 2017 trong nước tiếp tục phục hồi và phát triển, kinh tế vĩ mô ổn định,... Bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế nước ta vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức; Hoạt động của doanh nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn; Vấn nạn buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng chưa được xử lý triệt để; Diễn biến thiên tai – thời tiết phức tạp, khó lường. Thị trường đồ uống tiếp tục cạnh tranh khốc liệt, năng lực cạnh tranh ngành và doanh nghiệp còn nhiều hạn chế.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty cổ phần bia rượu nước giải khát Viger đã nỗ lực vượt qua khó khăn; Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và chương trình, nhiệm vụ của Ban điều hành. Kết quả SXKD đạt được như sau:

- Giá trị tổng sản lượng năm 2017 đạt 28,886 tỷ đồng, hoàn thành 79,28% kế hoạch và tăng 7,85% so với năm 2016.
- Doanh thu năm 2017 đạt 63,638 tỷ đồng, đạt 93% kế hoạch;
- Lợi nhuận: 2,671 tỷ đồng hoàn thành 100,86% kế hoạch và tăng 13,95% so với năm 2016.
- Nộp ngân sách: 32,659 tỷ đồng hoàn thành 93,49% kế hoạch và tăng 10,79% so với năm 2016.
- Thu nhập bình quân người lao động: 6,3 triệu đồng/người/tháng
- Cổ tức (dự kiến): 6%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tóm tắt lý lịch	CP sở hữu	Ghi chú
1	Đỗ Đình Quý	Tổng giám đốc	Sinh ngày 01 tháng 09 năm 1964 Quê quán: Xã Lâm Lợi, Huyện Hà Hoà, tỉnh Phú Thọ Địa chỉ thường trú: Phố Âu Cơ, Phường Tiên cát, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QLKT Chức vụ công tác hiện nay: Tổng giám đốc.	61.900	
2	Doãn Thúy Dung	Phó Tổng giám đốc	Sinh ngày 12/11/1973 Quê quán: Xã Vân Nam, Huyện Phúc Thọ, Hà Nội Địa chỉ thường trú: Tổ 19, Khu 4 phường Thanh Miếu, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Trình độ chuyên môn: Cử nhân hóa học Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc	1.900	
4	Ngô Thị Tuyết	Kế toán trưởng	Sinh ngày 01 tháng 11 năm 1970 Quê quán: Xã Ngô Quyền, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương Địa chỉ thường trú: Tổ 58 - Khu 14, Phường Thanh Miếu, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Chức vụ công tác: Kế toán trưởng.	4.900	

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành

Trong năm, HĐQT Công ty đã miễn nhiệm ông Phan Xuân Thanh thôi giữ chức Tổng giám đốc và miễn nhiệm ông Đỗ Minh Hiếu thôi giữ chức Phó Tổng giám đốc kể từ ngày 13/3/2017. Bổ nhiệm ông Đỗ Đình Quý giữ chức Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 13/03/2017 và bổ nhiệm bà Doãn Thúy Dung giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty CP bia rượu nước giải khát Viger kể từ ngày 17/03/2017.

2.3. Số lượng CBCNV của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 71 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Năm 2017, Công ty không thực hiện các khoản đầu tư lớn (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và đầu tư dự án).

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	62,924,956,008	66,817,536,525	94.17
2. Doanh thu thuần	63,638,388,734	144,363,843,639	44.08

3. Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	1,956,972,172	1,690,910,936	115.73
4. Lợi nhuận khác	714,290,013	731,066,537	97.71
- Lợi nhuận trước thuế	2,671,262,185	2,421,977,473	110.29
- Lợi nhuận sau thuế	2,060,060,034	1,863,721,081	110.53
5. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	6%	5%	120.00

4.2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,27	1,15
- Hệ số thanh toán nhanh	1,17	1,02
2. Chỉ tiêu về cơ cấu		
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,51	0,54
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,03	1,20
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
- Vòng quay của hàng tồn kho	13,32	16,11
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,01	2,16
4. Chỉ tiêu về sinh lời		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,20	1,29
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	8,57	7,75
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	3,30	2,78
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần	3,07	1,17

5. Cơ cấu cổ đông thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tổng số cổ phần của Công ty là 2.402.850 cổ phần. Trong đó:

- 100% cổ phần đang lưu hành là cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 107.400 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 0 CP.

5.2. Cơ cấu cổ đông

Stt	Cổ đông	Số cổ phần	Thành tiền
1	Tổng công ty mía đường I - Công ty CP	1.711.500	17.115.000.000
2	Cổ đông khác	690.350	6.903.500.000
Tổng		2.402.850	24.028.500.000

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: Không

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5. Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo đánh giá của Ban Tổng giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD

Thị trường đồ uống tiếp tục có sự cạnh tranh quyết liệt của nhiều hãng bia lớn trong nước và bia nhập khẩu. Nhu cầu tiêu dùng đã và đang có xu hướng dịch chuyển rất rõ rệt

(Bia hơi dịch chuyển về vùng nông thôn). Đồng thời năm 2017, Nhà nước tiếp tục siết chặt về công tác quản lý cấm sử dụng bia rượu khi tham gia giao thông. Nhất là các đại lý ở trung tâm đô thị và trục đường giao thông chính bị ảnh hưởng, sản lượng bán đạt thấp hơn nhiều so năm 2016.

Đứng trước những khó khăn chung của ngành sản xuất đồ uống, Hội đồng quản trị đã sát sao chỉ đạo mọi mặt, cùng với sự điều hành quyết liệt của Ban điều hành; Sự đồng tâm hiệp lực của người lao động. Tổng giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực điều hành trên các lĩnh vực; Triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT. Tập trung kiểm soát, cân đối kế hoạch năm 2017 và kế hoạch thời vụ. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bia từ xây dựng phương án sản phẩm đến định biên lại lao động, bố trí lao động hợp lý theo thời vụ, quản lý định mức kinh tế kỹ thuật theo thời vụ và điều chỉnh kết cấu nguyên liệu, lựa chọn nguyên liệu phù hợp theo từng thời vụ. Tăng cường kiểm soát công nghệ, kiểm soát thiết bị; Phát triển sản phẩm mới, cải thiện công tác thị trường, chăm sóc khách hàng và tiêu thụ sản phẩm - kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 như phần đánh giá trên.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được còn một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục có các giải pháp khắc phục, nguyên nhân chủ yếu do quy mô và trình độ công nghệ, thiết bị sản xuất thấp, hao phí nguyên vật liệu cao dẫn đến giá thành sản phẩm cao, năng lực cạnh tranh của hầu hết sản phẩm đều thấp.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Quy mô tài sản của Công ty: Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2017 là 62.924.956.008 đồng - giảm 3.892.580.517 đồng (= 5,8%) so với năm 2016. Trong đó: Tài sản ngắn hạn là 37.560.074.977 đồng (= 59,7% tổng tài sản); Tài sản dài hạn là 25.364.881.031 đồng (= 40,3% tổng tài sản).

2.2. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả so với 2016 giảm, tại thời điểm 31/12/2017 là 32.029.994.866 đồng, chiếm 50,9% nguồn vốn và giảm 4.543.209.341 đồng (= 87,60 %) so với cùng thời điểm năm 2016. Trong đó:

- Vay và nợ ngắn hạn	: 5.125 triệu đồng.
- Phải trả người bán	: 18.596 triệu đồng
- Người mua trả tiền trước	: 15,52 triệu đồng
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	: 1.852 triệu đồng
- Phải trả người lao động	: 1.366 triệu đồng
- Nợ khác	: 5.074 triệu đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Năm 2017 Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy, tổ chức lại sản xuất, tiêu thụ; Đổi mới công tác điều hành sản xuất, công tác quản lý và tác nghiệp sâu hơn giữa các bộ phận; Thực hiện tiết giảm, trong đó kiểm soát chặt chẽ yếu tố đầu vào và một số chi phí như chi phí chung, chi phí bán hàng, chi phí quản lý, tăng hiệu quả SXKD cho Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Thực hiện sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty tiếp tục đổi mới trên mọi mặt: Ở khâu sản xuất - quyết liệt đổi mới công tác tổ chức và quản lý; Đánh giá thực trạng thiết bị dây chuyền sản xuất, tổ chức thực hiện phương án cải tạo, nâng cấp tiết kiệm, hợp lý, khắc phục tồn tại hạn chế, giảm tổn thất tăng thu hồi, nâng cao năng suất lao động.

Đối với công tác tiêu thụ: đánh giá, tổ chức lại hệ thống khách hàng và đối thủ cạnh tranh, hệ thống bán hàng và chính sách chăm sóc khách hàng; Thực hiện chính sách giá và các chương trình kích cầu gia tăng sản lượng tiêu thụ. Từng bước đổi mới, khắc phục tồn tại, giữ vững kỷ luật nội bộ, chăm lo việc làm, đời sống và quyền lợi người lao động.

2. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2018

Tập trung chỉ đạo, huy động mọi nguồn lực, điều hành khắc phục những khó khăn, tồn tại, hạn chế; Quyết liệt tái cơ cấu toàn diện các nguồn lực, cụ thể:

2.1. Tổ chức sản xuất chặt chẽ và điều hành quyết liệt theo khung thời vụ với kế hoạch tác nghiệp chi tiết, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 với hiệu quả cao nhất.

2.2. Đầu tư phát triển nâng cao năng lực sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm, ưu tiên đầu tư sản phẩm mới, sản phẩm khác biệt - tạo lợi thế cạnh tranh dựa trên chất lượng sản phẩm cao hơn, dịch vụ tốt hơn và chi phí thấp hơn; Đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật; Thiết kế lại hệ thống sản xuất, giảm chi phí trong sản xuất, tăng thu hồi, ổn định chất lượng, tiết giảm sâu và hạ giá thành sản phẩm.

2.3. Tăng cường công tác dự báo và theo sát thông tin thị trường, tận dụng tốt nhất cơ hội thị trường để tăng hiệu quả SXKD. Nghiên cứu thị trường, đánh giá thị trường, tổ chức lại công tác bán hàng và chăm sóc khách hàng, nhằm duy trì và phát triển thị phần, tăng sản lượng tiêu thụ, tăng doanh số bán hàng và hiệu quả kinh doanh.

2.4. Quyết liệt phát triển tổ chức, phát triển nguồn nhân lực, trọng tâm là tiếp tục kiện toàn tổ chức - bộ máy và sắp xếp, định biên lao động khoa học, hiệu quả; Đổi mới cơ chế, chính sách đãi ngộ; Đổi mới chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng gắn với kết quả, hiệu quả công việc; Đổi mới công tác tuyển dụng, công tác đào tạo.

2.5. Chú trọng cải thiện quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất kinh doanh - trọng tâm là xây dựng quản trị tiên tiến, chế độ làm việc năng động, hiệu quả; Xây dựng môi trường văn minh, thân thiện, giàu sức học tập và sức sáng tạo; Thực hiện cơ chế quản lý, điều hành với chế độ trách nhiệm cao, quyền hạn cao, kỷ luật cao.

2.6. Quản lý chặt chẽ sát sao việc thực hiện nội quy kỷ luật của Công ty, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị nội bộ Công ty. Tăng cường quản lý, kiểm soát nhân lực lao động; tiết giảm chi phí hành chính. Giữ vững tổ chức, kỷ luật nội bộ; Chăm lo đời sống, việc làm, đời sống và quyền lợi của người lao động.

V. Quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức danh		Cổ phần sở hữu
		Tại Công ty	Tại Công ty khác	
1	Trần Thị Lệ Châm	Chủ tịch	- Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD TCT mía đường I - Công ty CP	CP sở hữu; 27.000 CP Đại diện vốn cổ đông

Stt	Họ và tên	Chức danh		Cổ phần sở hữu
		Tại Công ty	Tại Công ty khác	
			- Thành viên HĐQT Công ty CP mía đường Sơn Dương	TCT mía đường I - Cty CP: 513.450 CP
2	Đỗ Đình Quý	Thành viên	Trưởng Ban kiểm soát TCT mía đường I - Công ty CP	CP sở hữu: 61.900CP Đại diện vốn cổ đông TCT mía đường I - Cty CP: 342.300 CP
3	Nguyễn Văn Hội	Thành viên	- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc TCT mía đường I - Công ty CP - Chủ tịch HĐQT Công ty CP mía đường Sơn Dương. - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bánh kẹo Hải Châu. - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH đường mía Việt Nam - Đài Loan	CP sở hữu: 107.100 CP Đại diện vốn cổ đông TCT mía đường I - Cty CP: 432.300 CP

1.2. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị: Không.

2. Ban kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh	Cổ phần sở hữu
1	Trần Thị Mùi	Trưởng ban	Đại diện vốn cổ đông TCT mía đường I - Cty CP: 342.300 CP
2	Nguyễn Phú Cường	Thành viên	Đại diện vốn cổ đông TCT mía đường I - Cty CP: 171.150 CP

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD, Ban KS

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích năm 2017 của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và quy định quản lý nội bộ của Công ty trên nguyên tắc triệt để tiết giảm của Hội đồng quản trị. Cụ thể:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (bq đồng/tháng)	Tổng	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị			240.000.000	
1	Trần Thị Lệ Châm	Chủ tịch	8.000.000	96.000.000	
2	Đỗ Đình Quý	Phó Chủ tịch	6.000.000	72.000.000	

3	Nguyễn Văn Hội	Thành viên	6.000.000	72.000.000	
II	Ban kiểm soát			123.000.000	
1	Trần Thị Mùi	Trưởng ban	6.000.000	72.000.000	
2	Nguyễn Phú Cường	Thành viên	3.000.000	36.000.000	
3	Doãn Thuý Dung	Thành viên	3.000.000	15.000.000	Miễn nhiệm 09/05/2017
III	Ban Tổng giám đốc				
1	Đỗ Đình Quý	Tổng giám đốc		230.371.560	Bổ nhiệm 13/03/2017
2	Doãn Thuý Dung	P.Tổng giám đốc		212.656.653	Bổ nhiệm 17/03/2017

3.2. Giao dịch cổ phiếu của Cổ đông nội bộ: Không.

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với Cổ đông nội bộ: Không.

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của kiểm toán

Ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại “cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính kiểm toán được kiểm toán

Gồm:

- Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

(Có báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán kèm theo)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS, B.TGD Công ty;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đỗ Đình Quý